TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 152/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 249/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Tằng Thị T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn I, xã B, Thành phố Đ.

Số CCCD: 019300002507

- *Bị đơn*: Ông Vi Văn T1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn I, xã B, Thành phố Đ.

Số CCCD: 004095002660.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Tằng Thị Tuyết thuận T2 ly hôn với ông Vi Văn T1.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Vi Thị Ái L, sinh ngày 08/10/2019, cho bà Tằng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ và con chung được thực hiện theo các quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Số tiền án phí HNGĐ ST là 150.000 đồng, nguyên đơn bà Tằng Thị Tuyết N nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012032 ngày 22/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ). Thi hành án dân sự thành phố Đ trả lại cho bà Tằng Thị T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai;
- VKSND Kv12 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hà